UBND TỈNH ĐẮK LẮK **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 10496/SNNMT-VP V/v triển khai phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường	*Đắk Lắk, ngày 29 tháng 9 năm 2026*

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ Nghị quyết 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Ngày 24/9/2026, Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 3083/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường. Theo Quyết định, phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) gồm 07 TTHC thuộc các lĩnh vực: trồng trọt và bảo vệ thực vật, lâm nghiệp và kiểm lâm, kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn. Các nội dung đơn giản hóa tập trung vào việc giảm thành phần hồ sơ, hạn chế yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp lại những thông tin, tài liệu mà cơ quan Nhà nước đã có, có thể khai thác từ hồ sơ lưu trữ, cơ sở dữ liệu hoặc hệ thống thông tin, một số giấy tờ không cần thiết.

1. Danh mục TTHC được phê duyệt phương án cắt giảm

1.1 Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (Mã số TTHC: 1.004363):

Hợp nhất Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật và Bản thuyết minh điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật thành 01 biểu mẫu, đồng thời loại bỏ các trường thông tin trùng lặp nhằm giảm số lượng biểu mẫu và thời gian chuẩn bị hồ sơ.

1.2. Thủ tục Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh (Mã số TTHC: 1.000071):

Không yêu cầu tổ chức, cá nhân nộp lại văn kiện chương trình, dự án hoặc hồ sơ mô tả hoạt động phi dự án nếu tài liệu đã được cơ quan giải quyết TTHC tiếp nhận, lưu trữ, còn giá trị sử dụng và có thể khai thác được.

1.3. Thủ tục Nộp tiền trồng rừng thay thế (Mã số TTHC: 1.007916):

Không yêu cầu chủ dự án nộp bản sao văn bản chấp thuận chủ trương, cho phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nếu cơ quan giải quyết TTHC có thể khai thác đầy đủ, chính xác văn bản còn giá trị sử dụng từ hồ sơ lưu trữ, cơ sở dữ liệu hoặc hệ thống thông tin.

1.4. Thủ tục Công nhận làng nghề (Mã số TTHC: 1.003695):

Không yêu cầu nộp văn bản chứng minh đáp ứng điều kiện về bảo vệ môi trường trong trường hợp cơ quan giải quyết TTHC có thể khai thác hoặc xác minh đầy đủ, chính xác thông tin còn giá trị sử dụng từ cơ sở dữ liệu, hồ sơ lưu trữ hoặc cơ quan chuyên môn về môi trường.

1.5. Thủ tục Công nhận nghề truyền thống (Mã số TTHC: 1.003712):

Bãi bỏ yêu cầu nộp bản sao giấy công nhận Nghệ nhân nghề truyền thống của cơ quan có thẩm quyền (nếu có); cơ quan giải quyết TTHC chủ động tra cứu, xác minh thông tin khi cần thiết.

1.6. Thủ tục Công nhận làng nghề truyền thống (Mã số TTHC: 1.003727):

Không yêu cầu nộp văn bản chứng minh điều kiện về bảo vệ môi trường khi cơ quan giải quyết có thể khai thác, xác minh được thông tin; đồng thời, bãi bỏ yêu cầu nộp bản sao giấy công nhận Nghệ nhân nghề truyền thống theo trường hợp quy định.

1.7. Thủ tục Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức (Mã số TTHC: 1.012689):

Không yêu cầu tổ chức nộp lại bản sao quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác hoặc bản sao văn bản chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh, trong trường hợp cơ quan giải quyết có thể khai thác đầy đủ, chính xác các văn bản còn giá trị sử dụng từ hồ sơ lưu trữ, cơ sở dữ liệu hoặc hệ thống thông tin.

2. Các Sở, ban, ngành và UBND cấp xã

Để đảm bảo việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC được thuận lợi, thông suốt, hiệu quả, thống nhất trên địa bàn tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị các Sở, ban, ngành và UBND các xã, phường phối hợp thực hiện các nhiệm vụ sau:

2.1. Các Sở, ban, ngành

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý nhà nước được giao, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong quá trình triển khai thực hiện phương án; chủ động khai thác, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý

(nếu có) để phục vụ giải quyết TTHC, hạn chế yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp lại các giấy tờ, tài liệu mà cơ quan nhà nước đã có và có thể khai thác được.

2.2. UBND các xã, phường

- Triển khai thông tin, tuyên truyền đến tổ chức, cá nhân trên địa bàn về chủ trương cắt giảm, đơn giản hóa TTHC; phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong việc khai thác, xác minh, cung cấp thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý khi có yêu cầu phục vụ giải quyết TTHC.

- Trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC thuộc phạm vi phương án được phê duyệt cần thực hiện theo đúng các quy định hiện hành; đồng thời, chủ động rà soát, đề xuất xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị các cơ quan quan tâm, phối hợp tuyên truyền và đăng tải lên Trang thông tin điện tử của đơn vị mình để tổ chức, cá nhân được biết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lãnh đạo VP Sở;
- Lưu: VT, VP (Toàn).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH ĐẮK LẮK

Nguyễn Thái Hòa